TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS-ST
Ngày: 16-02-2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Võ Văn Cường**
2. Ông **Trần Văn Nhu**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Cao Trần Khắc Huy** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên tòa.*

Ngày 16 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc M** sinh năm: 1963
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Bà **Lê Ngọc A** sinh năm: 1979
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 01 năm 2024, biên bản hòa giải ngày 31 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc M trình bày: Do là hàng xóm quen biết với nhau nên bà có cho bà Lê Ngọc A vay hai lần tiền như sau:

Ngày 20 tháng 8 năm 2022 âm lịch bà cho bà A vay số tiền 70.000.000 đồng.

Ngày 25 tháng 02 năm 2023 âm lịch bà cho bà A vay thêm số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền vay là 90.000.000 đồng, khi vay bà A có làm biên nhận cho bà và hẹn đến tháng 10 năm 2023 trả tiền lại cho bà nhưng đến ngày trả nợ bà A không trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu bà A trả cho bà số tiền 90.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại tờ tự khai ngày ngày 31 tháng 01 năm 2024, biên bản hòa giải ngày 31 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Lê Ngọc A trình bày: Bà thống nhất có vay bà M 02 lần tiền tổng cộng là 90.000.000 đồng đến nay chưa trả. Nay bà đồng ý trả số tiền này cho bà M nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết số tiền 90.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị Ngọc M khởi kiện bà Lê Ngọc A về việc vay tiền, bà A cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc M yêu cầu bà Lê Ngọc A trả tiền vay còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung: Giữa bà Trần Thị Ngọc M và bà Lê Ngọc A thực tế có xảy ra quan hệ vay tài sản với nhau được hai bên thừa nhận, thể hiện qua giấy mượn tiền ngày 20 tháng 8 năm 2022 âm lịch, giấy mượn tiền ngày 25 tháng 2 năm 2023 âm lịch có chữ ký tên của bà M và bà A. Các giấy mượn tiền có nội dung thể hiện bà A vay bà M tổng cộng 02 lần số tiền là 90.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà A thống nhất có vay và còn nợ bà M 90.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết số tiền 90.000.000 đồng; bà M không đồng ý cho bà A trả dần, bà yêu cầu bà A trả 90.000.000 đồng làm 01 lần trong thời hạn 01 tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bà A đã nhận được quyền của mình là nhận tiền vay đầy đủ từ bà M nhưng bà A lại không thực hiện việc trả tiền theo thỏa thuận mà cứ hẹn lần mặc dù bà M đã nhiều lần yêu cầu bà A trả nợ là cố tình kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M. Do đó, cần buộc bà A phải có nghĩa vụ trả bà M số tiền vay còn nợ 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) làm 01 lần là phù hợp điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bà Lê Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc M được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Trần Thị Ngọc M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà M được Hội đồng xét xử chấp nhận và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc M.

1.1 Buộc bà Lê Ngọc A phải có nghĩa vụ trả bà Trần Thị Ngọc M số tiền vay còn nợ tổng cộng là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), trả làm 01 lần.

1.2 Kể từ ngày bà Trần Thị Ngọc M có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Ngọc A chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1 Bà Lê Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

2.2 Bà Trần Thị Ngọc M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ